

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Ngõ A, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: xóm A, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Ngõ A, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; hiện làm việc tại Công ty TNHH MTV M; địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T và anh Đỗ Duy H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Đỗ Duy A, sinh ngày 05/10/2017.
 - Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đỗ Duy H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi con chung thành niên.

- Về án phí: chị Bùi Thị T nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001878 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu

